

中文姓名



Quan Tâm Bạn Về Việc Nên Lấy

Họ Tên Tiếng Hoa Bằng Cách Nào



(Quảng cáo)

Bộ Nội Vụ biên soạn in ấn
Tháng 3 năm 2012

Người nào đó cần phải lấy họ tên tiếng Hoa?

1. Là vợ hoặc chồng của công dân Đài Loan hay là con chung của họ.
2. Người không có quốc tịch và con cái của họ.
3. Người nước ngoài khác.



Khi nào phải lấy họ tên tiếng Hoa?

I, Khi đăng ký kết hôn, phải lấy họ tên tiếng Hoa.

Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan quản lý hộ tịch.

Khi làm thủ tục với cơ quan đại diện ngoại giao của Đài Loan ở nước ngoài để hợp pháp hóa lãnh sự giấy chứng nhận kết hôn.

II, Khi làm thủ tục xin cấp giấy phép cư trú ngoại kiều

1. Khi vợ hoặc chồng của công dân Đài Loan làm thủ tục xin cấp giấy phép cư trú ngoại kiều tại các trạm phục vụ của Sở quản lý xuất nhập cảnh và di dân trực thuộc Bộ nội vụ đặt ở các thành phố, huyện (thị xã) thì 「**phải**」 điền ghi họ tên tiếng Hoa; đã hoàn tất việc đăng ký kết hôn, thì phải sử dụng họ tên tiếng Hoa trùng khớp với họ tên tiếng Hoa khi đăng ký kết hôn.

2. Khi những người nước ngoài khác dựa trên cơ sở đầu tư, làm việc, du học và tuyên truyền về tôn giáo để xin cấp giấy phép cư trú ngoại kiều, 「**có thể**」 lấy họ tên tiếng Hoa

III, Khi là lần đầu tiên làm thủ tục xin cấp hộ chiếu

Khi làm thủ tục xin cấp hộ chiếu Trung hoa dân quốc thì 「**phải**」 lấy họ tên tiếng Hoa.

IV, Khi làm thủ tục xin nhập quốc tịch (xin cấp giấy xác nhận về việc người đứng tên đang làm thủ tục xin nhập quốc tịch Đài Loan)

Khi làm thủ tục với cơ quan quản lý hộ tịch xin cấp giấy xác nhận về việc người đứng tên đang làm thủ tục xin nhập quốc tịch hoặc xin nhập quốc tịch Đài Loan, thì 「**phải**」 điền ghi họ tên tiếng Hoa, họ tên tiếng Hoa phải trùng khớp với họ tên tiếng Hoa ghi trong sổ hộ tịch khi đăng ký kết hôn, giấy phép cư trú ngoại kiều đã được cấp trước đây.

Lấy họ tên tiếng Hoa theo nguyên tắc :

- 1, Họ đứng trước, tên đứng sau.
- 2, Không có họ, chỉ cần đăng ký tên.
- 3, Dựa vào họ tên nước ngoài để mà phiên chuyển sang tiếng Hoa hoặc phiên âm theo âm vần của tiếng Hoa.
- 4, Phải sử dụng những chữ tồn tại trong 「tự điển」, không cho phép tự tạo chữ mới.

Như : Từ điển Quốc Ngữ, tự điển Từ Nguyên, Từ Hải và Khang Hy



5, Giữa chữ họ và chữ tên tiếng Hoa không giữ khoảng trắng bằng dấu 「,」 hoặc 「ô trống」.

6, Xác định họ, đôi họ, đôi tên hoặc thay đổi họ tên thì phải thực hiện đúng theo quy định của luật dân sự và điều lệ họ tên. Ví dụ : Khi trong sổ hộ tịch đăng ký là có quan hệ nhân thân dựa trên cơ sở nhận nuôi, nhận làm con nuôi, vẫn phải lấy họ tên tiếng Hoa.

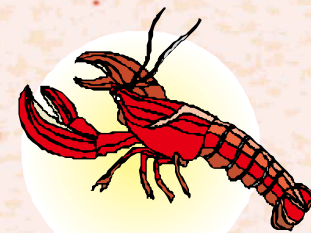


Nhắc nhở bạn

Là lần đầu tiên mà bạn lấy họ tên tiếng Hoa, cần phải thận trọng ! !

- 1, Không cùng lúc lấy và sử dụng họ tên tiếng Hoa nhưng vẫn phải trùng khớp với nhau.
- 2, Nên tránh khỏi những trường hợp lấy phải cái tên không được đẹp. Như : 「豬角(giò heo)」, 「蝦(tôm tép)」, 「罔市(mặc kệ)」, 「色(hào sắc)」, 「肖維(khùng điên)」, 「死(chết)」及 hay 「老爾(già héo hắt)」

蝦?
瞎?



Bộ Nội Vụ Quan Tâm Bạn !

Số 5, Đường Từ Châu, Khu Trung Chính,
Thành Phố Đài Bắc, Đài Loan
<http://www.ris.gov.tw>

中文姓名

關心您如何取用 中文姓名

【廣告】

內政部 編印

中華民國101年3月

何人需要取用中文姓名？

1. 國人的外籍配偶及其子女
2. 無戶籍國人及其子女
3. 其他外籍人士



何時取用？

一、結婚登記時，須取用中文姓名。

- ◎於戶政事務所辦理結婚登記。
- ◎在我國駐外館處驗證結婚證明文件時。

二、申請外僑居留證時

1. 外籍配偶於內政部入出國及移民署各直轄市、縣（市）政府服務站申請外僑居留證時，「須」填寫中文姓名；已辦理結婚登記者，應用相同的中文姓名。
2. 其他外籍人士依投資、應聘、就學及傳教等居留事由申請外僑居留證時，「可」取用中文姓名。

三、首次申請護照時

申辦中華民國護照時「須」取用中文姓名。

四、申請歸化（準歸化）國籍時

向戶政事務所申請準歸化或歸化時，「須」填寫中文姓名，並與結婚登記、外僑居留證所載中文姓名相同。

取用中文姓名原則：

1. 姓氏在前，名字在後。
2. 無姓氏者，僅登記名字。
3. 得以中文原名或外文音譯方式取用。
4. 應使用「字典」的字，不得造字。



如：國語辭典、
辭海及
康熙字典等

5. 中文姓與名之間不以「，」或「空格」區隔。
6. 從姓、改姓、改名或更改姓名，應依民法及姓名條例等規定辦理。例如：戶籍上記載認領、收養身分關係時，亦須取用中文姓名。

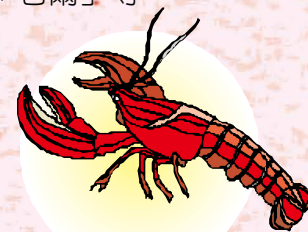


※提醒您

您第1次取用中文姓名，請務必慎重！！

1. 不同時機取用中文姓名皆應一致。
2. 請避免使用不雅文字。如：「豬角」、「蝦」、「岡市」、「色」、「肖維」、「死」及「老爾」等。

蝦？
瞎？



內政部



關心您

臺北市中正區徐州路5號
http://www.ris.gov.tw